

Số: 132/2022/QĐST-HNGĐ

CM, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 424/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 giữa:

- **Nguyên Đơn:** Chị Đào Thị N – sinh năm 1994

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1992

Đều ĐKKHKT: thôn PB, xã PC, huyện CM, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Văn Anh T1, sinh ngày 30/11/2017; cháu Nguyễn Văn Anh K, sinh ngày 04/11/2019. Chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K; anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị N, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị N, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N, anh T cho đến khi có sự thay đổi khác.

**2.2. Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị N và anh T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Đào Thị N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí, tổng cộng là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075470 ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- UBND xã PC (Số 34/2017);
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**